

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 15-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quang Ân;

Ông Nguyễn Văn Cương;

Bà Lê Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2020/HS-ST ngày 26/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: số 104/1B, đường H, tổ 13, khu phố 2, phường T1, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo chưa có vợ, con; ngày 15/8/2020 thực hiện hành vi phạm tội, ngày 16/8/2020 ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thanh T: Ông Nguyễn Văn H1 là Luật sư Công ty Luật TNHH MTV C – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: số 20, khu phố 3, đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Bị hại*: Nguyễn Tấn N1 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tấn N1: ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 và bà Trương Thị L, sinh năm 1969. Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968. Cùng địa chỉ: ấp L1, xã T3, huyện T4, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: ông Nguyễn Văn Q, địa chỉ: ấp G, xã P1, huyện N2, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 15 tháng 8 năm 2020, Ngô Văn Đ, Đoàn Văn C1, Nguyễn Văn T5 và Nguyễn Thanh T tổ chức ăn, uống rượu tại hành lang trước cửa phòng trọ số 07, tầng 1 thuộc khu nhà trọ địa chỉ tại số 188A/5, thuộc khu phố B, phường A1, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày 15 tháng 8 năm 2020, sau khi Nguyễn Tấn N1 đã ăn, uống rượu đi về phòng trọ số 10 khu nhà trọ tại địa chỉ số 188A/5, thuộc khu phố B, phường A1, thành phố D, tỉnh Bình Dương để ngủ thì xảy ra mâu thuẫn với T dẫn đến N1 và T cãi nhau. Nguyễn Thị T6 là bạn gái của T ở trọ phòng số 11 cùng khu nhà trọ nhìn thấy T và N1 cãi nhau nên T6 kéo T vào phòng trọ số 11, còn N1 đứng bên ngoài tiếp tục chửi T, T bực tức nên đi về phòng trọ của mình lấy 01 dao đi đến vị trí N1 đang đứng giữa phòng số 8 và phòng số 9 cầm dao bằng tay phải đâm 01 nhát vào ngực trái của N1 theo hướng từ trên xuống, sau đó T cầm theo con dao và điều khiển xe mô tô bỏ đi. Đến 04 giờ 00 phút ngày 16/8/2020, T đến Công an xã P1, huyện N2, tỉnh Đồng Nai đầu thú. Nguyễn Tấn N1 được những người dân xung quanh đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H nhưng do vết thương quá nặng nên tử vong.

Quá trình điều tra thu giữ vật chứng như sau: 01 (một) dao cán bằng gỗ màu vàng dài 12,5cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, nhọn dài 19cm; bản rộng 03cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 640/GDPY ngày 19/8/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: vết thủng rách da, cơ vùng ngực trái; thủng khoang liên sườn số 3, 4; thủng thùy trên phổi trái; thủng bao tim, tim, cơ hoành, gan; khoang màng phổi hai bên chứa khoảng 2000ml máu và 800gam máu đông; ổ bụng chứa khoảng 500ml máu.

2. Về cơ chế hình thành dấu vết:

- Vết thủng da, cơ vùng ngực trái có chiều hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong gây thủng phổi trái, tim, gan làm mất nhiều máu dẫn đến tử vong cho nạn nhân, vết thương trên được hình thành theo cơ chế đâm.

- Các vết thương xây sát da, bầm tụ máu vùng trán trái, đuôi chân mày trái, môi trên, dưới, cánh mũi trái là do va chạm vào mặt phẳng cứng, có bề mặt thô nhám, nhô như: mặt đường nhựa, mặt bê tông...tạo nên, các vết thương này không dẫn đến chết cho nạn nhân.

- Đặc điểm hung khí: vết thương vùng ngực trái được hình thành do vật sắc nhọn có bản mỏng (như dao...)

3. Nguyên nhân chết: choáng mất máu cấp do vết thương vùng ngực trái gây thủng phổi, tim, gan.

Tại bản Kết luận giám định số 4780/C09B ngày 16/10/2020 Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an; kết luận: trên con dao gửi giám định có dính máu người. Kiểu gen của mẫu máu dính trên lưỡi dao trùng với kiểu gen của Nguyễn Tấn N1. Kiểu gen của mẫu máu dính trên cán dao là của một nam giới A không trùng với kiểu gen của Nguyễn Tấn N1.

Xử lý vật chứng: đối với 01 (một) dao cán bằng gỗ màu vàng; dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, nhọn dài 19cm; bản rộng 03cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn Q là cha ruột của bị cáo Nguyễn Thanh T đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại Nguyễn Tấn N1 60.000.000 đồng. Hiện nay, ông Nguyễn Văn C là cha của bị hại Nguyễn Tấn N1 yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 314.272.000 đồng và tiền cấp dưỡng cho bà Trương Thị L là mẹ bị hại mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 116/CT-VKS.P2 ngày 23/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn

Thanh T với mức án là từ 16 năm đến 18 năm tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thanh T: thống nhất với nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo từ 16 năm đến 18 năm là cao. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập vào cộng đồng.

Bị cáo Nguyễn Thanh T không có ý kiến tranh luận và thống nhất với nội dung bào chữa của người bào chữa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tấn N1 là ông Nguyễn Văn C trình bày: ông có nhận 60.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn Q bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại thay cho bị cáo. Ông C vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 314.272.000 đồng trong đó gồm: chi phí mai táng 64.272.000 đồng, chi phí bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần 250.000.000 đồng và yêu cầu tiền cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho bà Trương Thị L là mẹ của bị hại. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q trình bày: Đối với 60.000.000 đồng ông đã bỏ ra bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại thay cho bị cáo ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin lỗi gia đình bị hại. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ

sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/8/2020, tại hành lang trước cửa giữa phòng số 8 và phòng số 9 của nhà trọ tại địa chỉ số 188A/5, thuộc khu phố B, phường A1, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Tấn N1 phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, Nguyễn Thanh T cầm 01 dao có cán bằng gỗ màu vàng dài 12,5cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, nhọn dài 19cm; bản rộng 03cm bằng tay phải đâm 01 cái vào vùng ngực trái của Nguyễn Tấn N1 theo hướng từ trên xuống gây thủng phổi, tim, gan dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực của bị hại là hành vi trái pháp luật, có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo T đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại N1 được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo T mức hình phạt nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T về việc giảm nhẹ hình phạt so với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là chưa phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu của ông C và bà L về chi phí mai táng là 64.272.000 đồng. Xét thấy, đây là những chi phí hợp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ khấu trừ 60.000.000 đồng ông Nguyễn Văn Q đã bỏ

ra bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại thay cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo tiếp tục bồi thường chi phí mai táng cho ông C và bà L 4.272.000 đồng.

Đối với yêu cầu của ông C và bà L yêu cầu bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần 250.000.000 đồng. Xét thấy, do các bên không có thỏa thuận được nên mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015. Hiện nay, theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính Phủ quy định mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại 149.000.000 đồng.

Đối với các yêu cầu tiền cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng của bà Trương Thị L là mẹ của bị hại Nguyễn Tấn N1. Xét thấy, bà L còn trong độ tuổi lao động, bà L không chứng minh được bà là người không có khả năng lao động, không có tài sản để tự nuôi mình mà bị hại N1 là người đang thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng của bà Trương Thị L.

[9] Về xử lý vật chứng: đối với 01 (một) dao cán bằng gỗ màu vàng; dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, nhọn dài 19cm; bản rộng 03cm là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tấn N1 là ông Nguyễn Văn C và bà Trương Thị L chi phí mai táng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần 153.272.000 đồng, trong đó: 4.272.000 đồng chi phí mai táng và 149.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: tịch thu, tiêu hủy đối với 01 (một) dao cán bằng gỗ màu vàng; dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, nhọn dài 19cm; bản rộng 03cm.

(Vật chứng đã được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2020)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng.
- Án phí dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 7.663.000 đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (5);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân phường T1;
- Lưu: VP (2), hồ sơ vụ án, PVT, 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Thạch